

Như Trong Niềm Nhớ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Biết tôi là người “rẻ tiền” tức là *kẹo kéo* hay hà tiện, Quỳnh Châu giật thót người khi tôi đề nghị đi ăn tiệm *steak house* Long Horn có món bò bít-tết ngon số một và “chém” cũng rất . . . đẹp.

Nàng cười nửa miệng,

“Hôm nay chồng định làm ‘công tử Bạc Liêu,’ bộ kiếm ra mấy cái *coupon* của Long Horn hả?” “*Coupon*” là phiếu mua hàng giảm giá mà cửa hàng hay tiệm ăn phân phát để khuyến mãi.

“Trời ơi là Trời,” tôi vờ than thở, “Lâu lâu *tui* mới có can đảm mở hầu bao đãi cô vợ dễ thương ăn ngon một bữa mà lại bị chế nhạo; thiệt mất mặt anh hùng!”

“Thôi em biết rồi. Chiều Chủ Nhật tới anh đi họp xa, em và cu Mạc ở nhà lui cui đến ba ngày nên chồng thương chồng đền bù thiệt hại,” nàng cười thật tươi.

Gần nửa năm nay tôi được Công ty Tiện ích Montana-Dakota (MDU) cử vào nhóm Đặc nhiệm Khảo cứu Hệ thống Truyền Điện gọi tắt là TSTF thuộc Tổ hợp Điện lực Vùng Trung-Lục địa gọi tắt là MAPP mà MDU là hội viên. TSTF gồm kỹ sư do sáu công ty hội viên đề cử vào, có nhiệm vụ khảo cứu tìm khuyết điểm có thể gây ra cúp điện hàng loạt và rộng lớn, và đề nghị phương cách cứu vãn. Tuy là người ít kinh nghiệm trong ngành điện lực nhất trong nhóm, nhờ kiến thức sâu rộng về lý thuyết mạch điện, tôi được các bạn kính nể và tôn trọng ý kiến.

Cứ khoảng hai tháng TSTF nhóm họp một lần tại trụ sở MAPP ở trung tâm thành phố Minneapolis thuộc tiểu bang Minnesota cách Bismarck hơn một tiếng đồng hồ bay. Tôi bay xuống Minneapolis chiều hôm trước, vào khách sạn, và đi ăn tối với các bạn trong nhóm. Sau hai ngày rưỡi thảo luận về cuộc khảo cứu, trưa ngày thứ ba ăn cơm trưa chung với TSTF xong, tôi kêu xe ra phi trường bay về; Quỳnh Châu lái xe ra phi trường đón. Nhưng lần này giờ giấc chuyển về thay đổi, tôi đợi ăn uống xong mới báo cho nàng biết,

“Chiều thứ Tư em khởi ra phi trường đón anh. Sau khi ăn cơm trưa, anh ra phi trường nhưng không bay về ngay mà gặp lại một người bạn cũ, ăn cơm tối với bạn, và về bằng chuyến bay khuya rồi sẽ kêu tắc-xi về nhà.”

“Anh lo cho công việc trước, mẹ con em dễ mà,” nàng vô tư trấn an tôi.

“Người bạn cũ là Bội Hằng anh gặp lần cuối trước Tết Canh Thân (1970), sau đó biệt vô âm tín cho đến sáng nay,” tôi thu nhặt chuyện xưa năm sâu trong ký ức và kể cho nàng nghe.

Ngày tôi học đệ tam (lớp 10) trường Quốc Học Huế, Bội Hằng là cô bạn hàng xóm lớn hơn tôi một tuổi và học đệ tứ (lớp 9) trường Đồng Khánh. Nàng là con thứ hai của bác Luân, kể chị Bội Ngọc là người yêu của anh Quang. Cuộc hôn nhân tương lai của anh chị, mẹ và bác gái đã y ước với nhau. Tôi và Bội Hằng lớn lên kề bên nhau, gần gũi gắn bó, tình cảm nảy nở tự nhiên, và đầu óc thơ ngây của hai đứa tin rằng mình sẽ sống bên nhau suốt đời.

Bác Luân là công chức làm Đại diện Hành chánh ở Nam Đông trên vùng thượng du cách Huế chừng 50 cây số về hướng tây nam. Trong tuần bác ở Nam Đông làm việc và cuối tuần về Huế với gia đình. Đôi khi bận công việc bác không về thì bác gái hay hai chị em Bội Hằng lên đó nấu

nướng và dọn dẹp phòng ốc cho bác. Chiều thứ Sáu sau Tết Quý Mão (1963), bác Luân cho người đón hai cô con gái lên Nam Đông ở lại cuối tuần. Đùng một cái, tối thứ Bảy, Việt Cộng tấn công văn phòng hành chánh và đồn lính canh phòng, bác Luân bị sát hại, và hai chị em bị bắt đi mất tích. Cả vũ trụ sụp đổ trong lòng tôi.

Bảy năm sau, đột nhiên vào một buổi sáng cuối năm âm lịch trước Tết Kỷ Dậu (1970), tôi “gặp” lại Bội Hằng. Là sinh viên đệ tứ niên trường Cao đẳng Điện học, tôi đi với vài người bạn đến trường nữ trung học Gia Long xin vào các lớp đệ nhị và đệ nhất (lớp 11 và 12) bán đặc san luân của sinh viên trường Điện và mời các cô dự buổi văn nghệ tất niên sắp tới của chúng tôi. Đến lớp cuối cùng, tôi bàng hoàng khi chợt thấy nét mặt duyên dáng, đôi mắt đen láy, và mái tóc xõa ngang vai của Bội Hằng ở dãy bàn cuối. Tôi lặng lẽ đứng trước cổng học sinh ra vào đợi nàng ra, nhưng đến chiều vẫn không thấy bóng dáng của nàng.

Tối hôm ấy, tôi tới nhà cậu Há em chú bác của mẹ hỏi ý kiến. Trước ở Huế, cậu mới đưa gia đình vào Sài Gòn vài năm trước để nhận chức vụ quan trọng trong bộ Thông tin và Chiêu hồi. Cậu suy đoán Bội Hằng là đặc công Việt Cộng gài nằm vùng trong giới học sinh và hứa sẽ trình vụ này cho bác Cử bạn cha xử trí. Bác là sĩ quan cấp tướng giữ một chức vụ quan trọng nhất của bộ Nội vụ.

Buổi văn nghệ của chúng tôi thành công trên mức dự đoán. Cuối buổi, tôi nhận được thư đưa tay mang nét chữ nắn nót mềm mại quen thuộc của Bội Hằng hẹn gặp ở nhà hàng Quốc Tế trên lầu hai thương xá Tam Đa ở đại lộ Lê Lợi. Đến ngày giờ hẹn, Bội Hằng chờ tôi ở chiếc bàn ở góc trong cùng,

“Mấy năm qua mình nhớ nhà và nhớ *Ba Hoa* lắm, nhưng không thể liên lạc với bất cứ ai. Mình bị ép buộc làm những điều ác đức mà đành nhắm mắt tuân theo để giữ tính mạng. Ngẫu nhiên mình gặp *Ba Hoa* như gặp cứu tinh.”

“*Răng* Bội Hằng không ra đầu thú? Chính phủ có chương trình chiêu hồi.”

“Mình biết quá nhiều chuyện của họ; chỉ cần một chút nghi ngờ, họ giết mình để bịt miệng liền. Mình cần phe bên *ni* bảo vệ khi ra quy phục. *Ba Hoa* xin cậu Há giúp đỡ mình giùm, cậu cầm đầu phần việc chiêu hồi *nớ*.”

Cậu Há chấp thuận lời yêu cầu, Bội Hằng ra đầu thú và được tiếp nhận an toàn. Sau đó cậu cho biết,

“Nhờ con *nớ* cung cấp tin tức, bên *mình* tóm trọn ổ mạng lưới đặc công Việt Cộng và chặn đứng kế hoạch khủng bố đại quy mô của tụi *hắn*. Nếu không, hàng trăm dân lành sẽ bị thiệt mạng trong mấy ngày tết.”

“*Chừ* Bội Hằng ở chỗ *mô*?” tôi lo lắng hỏi.

“Anh Cử ra lệnh, để được hưởng quy chế hồi chánh viên và khỏi bị truy cứu những tội ác trong quá khứ, *hắn* phải cam kết không tìm cách gặp hay liên lạc với *mi*. *Hắn* sẽ được tự do với tên tuổi, căn cước, và đời sống mới.”

Đó là ở Sài Gòn tám năm về trước. Sáng nay ở sở, trong lúc đang sửa soạn cho chuyến đi họp xa, tôi nhận được cú điện thoại bất ngờ, thật bất ngờ,

“*Ba Hoa* ơi, mình là Bội Hằng đây . . .”

“Bội Hằng đang ở đâu? Lâu nay làm gì?” tôi run run hỏi.

“Minh sẽ có thì giờ nói chuyện với nhau nhiều nếu thứ Tư tới họp xong, *Ba Hoa* ra phi trường như thường lệ và lên phòng hội 3A trên lầu gặp mình; phòng hội giữ chỗ dưới tên Bernadette.”

* * *

Tôi vừa bước vào phòng hội, Bội Hằng nhào tới ôm chặt lấy tôi, mặt đầm nước mắt. Nàng lấy khăn chấm nước mắt rồi giới thiệu với tôi một người Mỹ trung niên ăn mặc chỉnh tề tên là Alvin. Sau đôi ba câu chào hỏi xã giao, Alvin vào đề,

“Chúng tôi làm việc cho cơ quan an ninh liên bang. Bernadette biết rõ về anh và nói anh là người tài năng và đáng tin cậy nhất trong tổ hợp MAPP.”

“Có lẽ tôi không làm được gì hữu ích cho các ông đâu,” tôi dè dặt nói.

“Anh hãy nghe tôi nói hết, sau đó trả lời cũng không muộn,” ông đưa tay ngăn tôi và trình bày vấn đề họ phải đương đầu.

Do cuộc khủng hoảng năng lượng đầu thập niên 1970, các công ty điện lực thi nhau xây nhà máy phát điện chạy bằng than non ở North Dakota để xuất cảng điện qua các tiểu bang khác. Than non là loại than đá màu nâu nằm trên mặt đất, dễ khai thác, rẻ tiền, nhưng khi đốt phát ra nhiệt lượng thấp. Để tải điện từ nhà máy đến nơi tiêu thụ, người ta xây dây truyền điện có điện thế rất cao chằng chịt trong vùng hoạt động của tổ hợp MAPP, trong đó có đường dây một chiều (hay direct current, DC) điện thế 800 kV (kilovolt, tức là một ngàn volt); đó là điện thế một chiều cao nhất thế giới hiện nay.

Nông dân chủ đất cực lực phản đối những đường dây truyền điện đó, nhưng bị tòa án bắt buộc phải bán đường đất cho đường dây đi qua. Theo hiến pháp Hoa kỳ, chính phủ hay công ty tư có quyền trưng mua đất đai – gọi là “*eminent domain*” – để thực hiện lợi ích chung, miễn là đền bù thỏa đáng. Chủ đất phản kháng bằng cách ngăn cản công tác xây cất bằng võ lực và phá hoại khi đường dây xây xong. Thí dụ, trong hai năm đầu tiên đường dây truyền điện DC 800 kV hoạt động, chủ đất kéo sập 14 trụ điện và bắn vỡ hơn 10,000 sứ cách điện. Bắn hư sứ cách điện là cách phá hoại đơn giản nhưng hiệu nghiệm nhất. Một khi sứ cách điện bị thiệt hại, dù rất nhỏ, hệ thống bảo vệ sẽ tự động ngắt điện, và đường dây không còn hoạt động.

Ông Alvin cất cao giọng,

“Chủ đất tổ chức thành nhóm, phối hợp việc phá hoại, và cố làm gián đoạn nguồn cung cấp điện cho miền Trung Tây Hoa kỳ. Chúng tôi sợ rằng các thể lực ngoại bang sẽ lợi dụng thúc đẩy cuộc tấn công lên bề thế rộng lớn hơn và làm tê liệt nền kinh tế quốc gia.”

“Tôi là kỹ sư kế hoạch và nhóm TSTF có nhiệm vụ khảo cứu kỹ thuật chứ không liên quan đến các tổ chức phá hoại,” tôi thờ ơ nhún vai.

“Nhưng chúng tôi biết anh là người vạch ra phương pháp nhận diện các nút tới hạn (critical node) mà nếu ‘gỡ ra’ sẽ làm cho hệ thống điện của tổ hợp MAPP và các hệ thống lân cận sụp đổ hoàn toàn. Biến cố đó sẽ là một tai họa lớn lao vì phục hồi điện đầy đủ cho dân chúng có thể mất đến vài ba tháng.” “Gỡ ra” (take out) là bắn phá sao cho các đường dây nối vào nút không còn hoạt động.

“Ông có bằng chứng gì cho thấy sự kiện đó có thể xảy ra?” tôi hỏi gặng.

“Gần đây các nhóm phản kháng rỉ tai nhau kể sách của một người nào đó,
Cho tôi ba chiếc trực thăng, sáu người bắn giỏi, và một buổi chiều hè thật nóng nực, tôi sẽ ‘gỡ ra’ tất cả các nút tới hạn. Trong vòng nửa ngày, nước Mỹ sẽ trở về cuối thế kỷ thứ 18, lúc thế giới chưa có điện.”

Tôi lặng người đi. Chính tai tôi đã nghe lời khoe khoang ấy từ miệng anh Thomas, kỹ sư của tổ hợp MAPP giữ nhiệm vụ thư ký cho nhóm TSTF. Gia đình anh làm ruộng ở bắc Minnesota; anh thích săn bắn và có tiếng là tay thiện xạ. Tôi suy nghĩ một lát rồi chép miệng,

“Ngăn ngừa phá hoại là nhiệm vụ của nhân viên công lực. Cao tay lắm, tôi chỉ có thể giúp các ông bằng cách báo trước ngày giờ và địa điểm mà nếu vạn nhất, ai đó dám thực hiện việc không thể làm.”

“Vậy thì còn gì bằng, *Ba Hoa*. Anh làm ơn liên lạc thẳng với tôi,” Alvin đưa cho tôi tấm danh thiếp.

“Thứ nhất, các ông sẽ biết trước danh sách và địa điểm các nút tới hạn ngay sau khi có kết quả khảo cứu sơ khởi, không cần đợi phúc trình chính thức của MAPP. Thứ hai, các nút được nhận diện chỉ thực sự trở thành ‘tới hạn’ vào thời điểm mức tiêu thụ điện lên cao nhất, tức là lúc máy điều hòa không khí chạy *xả giàn* vào ngày nóng nhất trong năm. Chúng tôi dự đoán và chuẩn bị cho giờ ‘cao điểm’ trước khoảng một tuần lễ, hy vọng các ông sẽ có đủ thì giờ ứng phó.”

Buổi họp kết thúc và Alvin ra đi, chỉ còn lại tôi và Bội Hằng. Nàng nắm tay tôi thủ thỉ,

“Sau ngày mình hồi chánh, bác Cẩn của *Ba Hoa* giới thiệu mình làm việc cho sở Trung ương Tình báo Hoa kỳ (CIA) thu thập tin tức các nhóm Việt Cộng nằm vùng. Sang đây, mình tiếp tục theo dõi bọn gián điệp Cộng sản trà trộn trong các cộng đồng tỵ nạn. Ông Alvin là nhân viên cục Điều tra Liên bang (FBI), mình chỉ hợp tác trong việc mời *Ba Hoa* đến gặp họ.”

“Làm sao Bội Hằng biết *tui* mà liên lạc?”

“Hồi đó đến giờ, có lúc nào mà mình không biết tin tức của *Ba Hoa*? Khi mô mình cũng sung sướng thấy người mình yêu thương sống trong hạnh phúc. Khi xưa khi xưa, *Ba Hoa* chép cho mình câu nói của triết gia Gottfried Wilhelm Leibniz, ‘*Yêu chính là tìm hạnh phúc của mình trong hạnh phúc của kẻ khác.*’ Nhớ không?”

Chúng tôi để hành lý ở phi trường, ra ngoài vào thương xá đi lang thang, sống lại kỷ niệm của một thời niên thiếu, và tạm quên nỗi cay đắng của quãng đời vừa qua. Bội Hằng hiền hòa và dễ thương *như trong niềm nhớ*.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 13 tháng Mười, 2021